

BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 02/2000/TT-BCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2000

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc xuất khẩu, nhập khẩu khoáng sản hàng hoá năm 2000

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 20 tháng 3 năm 1996 và Nghị định số 68/CP ngày 01 tháng 11 năm 1996 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Khoáng sản.

Thi hành Quyết định số 242/1999/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về điều hành xuất nhập khẩu hàng hoá năm 2000.

Sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Thương mại,

Bộ Công nghiệp hướng dẫn việc xuất khẩu, nhập khẩu khoáng sản hàng hoá năm 2000 như sau:

I- GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Khoáng sản hàng hoá nói trong Thông tư này gồm các loại khoáng sản do các tổ chức, cá nhân khai thác, chế biến hợp pháp theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các loại khoáng sản hàng hoá được mua bán bình thường trên thị trường quốc tế (trừ dầu khí).

Dưới đây khoáng sản hàng hoá được gọi là khoáng sản.

II- NHẬP KHẨU KHOÁNG SẢN

Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được thành lập theo quy định của pháp luật và có chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp, nếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh có nhu cầu nhập khẩu khoáng sản đều được phép nhập khẩu hoặc uỷ thác nhập khẩu khoáng sản theo nhu cầu sử dụng. Doanh nghiệp thực hiện việc nhập khẩu khoáng sản là doanh nghiệp được phép kinh doanh nhập khẩu theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại.

Riêng đối với các loại quặng, tinh quặng chứa nguyên tố phóng xạ, việc nhập khẩu phải tuân thủ quy định của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường về quản lý Nhà nước đối với hàng hoá, dịch vụ đặc biệt hạn chế kinh doanh theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 và Danh mục 2 của "Nghị định của Chính phủ về hàng hoá cấm lưu thông, dịch vụ thương mại cấm thực hiện; hàng hoá, dịch vụ thương mại hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện" số 11/1999/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 1999.

III- XUẤT KHẨU KHOÁNG SẢN

1. Khoáng sản được phép xuất khẩu là khoáng sản đáp ứng các điều kiện sau:

- Đạt tiêu chuẩn chất lượng, quy cách sản phẩm quy định ở Phụ lục Thông tư này (sau đây gọi tắt là phụ lục);
- Được khai thác hợp pháp (theo Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản được cấp theo quy định của pháp luật về khoáng sản);
- Không bị cấm xuất khẩu bởi quy định riêng biệt của Thủ tướng Chính phủ (nếu có);
- Thị trường trong nước không có nhu cầu hoặc tiêu thụ không hết khối lượng khoáng sản khai thác được.

2. Doanh nghiệp được phép xuất khẩu khoáng sản là:

a) Tổ chức, cá nhân có Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản (sau đây gọi tắt là chủ Giấy phép); hoặc:

b) Doanh nghiệp kinh doanh thương mại có chức năng kinh doanh khoáng sản ghi trong trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 8 Nghị định số 57/1998/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại

3. Việc xuất khẩu khoáng sản của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thực hiện theo quy định trong Giấy phép đầu tư.

4. Chủ Giấy phép được quyền uỷ thác xuất khẩu khoáng sản qua các doanh nghiệp được phép xuất khẩu khoáng sản nói ở Điểm 2.

5. Chủ Giấy phép được phép tiêu thụ khoáng sản dưới các hình thức: xuất khẩu, uỷ thác xuất khẩu, bán cho doanh nghiệp trong nước có nhu cầu sử dụng hoặc doanh nghiệp kinh doanh thương mại nói ở Điểm 2 Khoản b, với tổng khối lượng tiêu thụ